

Số: 41/2017/HSST

Ngày: 26-7-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đoàn Nam Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chi.

2. Ông Phan Ngọc Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 tham gia phiên tòa: Ông Lê Trọng Tấn - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (số 1400 đường Đồng Văn Cống, phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh) đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2017/HSST ngày 29/6/2017 theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 58/2017/HSST-QĐ ngày 10/7/2017 đối với bị cáo:

Lê Tấn L; giới tính: Nam; sinh năm: 1994 tại: Tỉnh Đồng Tháp; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện N, tỉnh Đồng Tháp; nơi cư trú: đường X, phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Lê Tấn H, sinh năm 1964 và bà Trần Thị U, sinh năm 1971; tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/3/2017 đến nay, có mặt.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Lan A, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 20/3/2017, Lê Tấn L ngồi ở công viên gần chung cư Bộ Công an, phường Y, Quận Z thì thấy chị Nguyễn Thị Lan A cùng em gái Nguyễn Thảo Như đi ngang qua, L thấy trên tay phải của chị Lan A có cầm điện thoại di động nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. L liền đi theo phía sau chị Lan A để chờ cơ hội thực hiện. Khi đến chỗ vắng người tại khu vực bãi đất trống thuộc tổ 56, khu phố 4, phường Bình An, Quận 2, L chạy nhanh về phía trước, áp sát chị Lan A và dùng tay phải giật điện thoại hiệu Oppo F1 Plus của chị Lan Anh. Chị Lan A giật lại và giằng co với L làm điện thoại rơi xuống đất rồi cả hai bị té ngã. Chị Lan A truy hô “Cướp, cướp” thì

L vùng dẫy bỏ chạy. Lúc này, có anh Lê Hồng P và Trịnh Thiên L đi ngang qua thấy L đang giằng co với chị Lan A và nghe truy hô cướp nên đuổi theo bắt giữ được L giao Công an phường Y, Quận Z lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an quận 2, Lê Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 68/HĐĐGTS-TCKH ngày 28 tháng 3 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cấp quận thuộc Ủy ban nhân dân quận 2 kết luận trị giá của chiếc điện thoại di động hiệu F1 Plus hãng OPPO là 5.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu F1 Plus hãng OPPO (không thu giữ được).

Về phần dân sự: Bà Trần Thị U là mẹ ruột của Lê Tấn L đã bồi thường cho chị Nguyễn Thị Lan A số tiền 10.000.000 đồng, chị Lan A cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau và tự nguyện viết đơn bãi nại cho Lê Tấn L.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như trên, bị cáo đồng ý với các kết luận giám định và không có ý kiến gì khác.

Bản Cáo trạng số 49/CTr-VKS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân quận 2 đã truy tố bị cáo Lê Tấn L về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đây là vụ án “Cướp giật tài sản” do Lê Tấn L thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 20/3/2017 tại khu vực bãi đất trống thuộc phường Y, Quận Z. Do muốn có tiền tiêu xài, L đã giật điện thoại di động hiệu F1 Plus hãng OPPO trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lan A thì bị quần chúng nhân dân bắt quả tang. Hành vi của L đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”, cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Hơn nữa bị cáo phạm tội trong trường hợp phạm tội chưa đạt, tài sản mà bị cáo cướp giật vẫn chưa lấy được do có sự giằng co của người bị hại dẫn đến bị cáo cố ý thực hiện tội phạm nhưng không thực hiện được đến cùng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lan A đã nhận bồi thường 10.000.000 đồng cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau và tự nguyện viết đơn bãi nại cho Lê Tấn L nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận 2 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn L từ 01 đến 02 năm tù.

Bị cáo không tranh luận và không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Tấn L thừa nhận đã có hành vi giật điện thoại di động hiệu F1 Plus hãng OPPO trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Lan A và bị quần chúng nhân dân bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, Biên bản định giá tài sản, lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng ... và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lê Tấn L đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm mất trật tự an toàn xã hội, gây nguy hiểm, ảnh hưởng đến tinh thần, sức khỏe của người bị hại, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự khác. Xét trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu nhân thân chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội chưa đạt, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo. Đây

là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52 Bộ luật Hình sự 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về dân sự: Chị Lan A đã nhận bồi thường 10.000.000 đồng cam kết không khiếu nại, thắc mắc gì về sau và tự nguyện viết đơn bãi nại cho Lê Tấn L nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Tấn L** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, đã được sửa đổi bổ sung năm 2009:

Xử phạt bị cáo **Lê Tấn L** 01 (một) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2017.

2. *Về án phí:* Áp dụng Điều 98, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Lê Tấn L nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- Công an TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Thi hành án Dân sự quận 2;
- Công an quận 2;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Đoàn Nam Hà